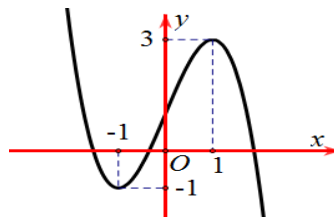


Họ và tên.....Lớp. ....Số báo danh:.....Mã đề 300

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Cho hàm số  $f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$  có đồ thị như hình vẽ. Giá trị cực đại của hàm số  $f(x)$  bằng



- A. 1.                                      B. 3.                                      C. 0.                                      D. -1.

**Câu 2:** Cho hàm số  $y = f(x)$  liên tục trên đoạn  $[-4; 3]$ , có bảng biến thiên như hình vẽ. Khẳng định nào sau đây đúng?

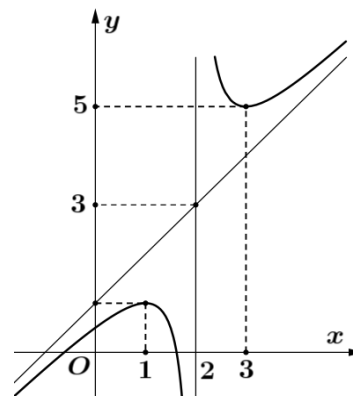
$x$	-4	-2	0	3
$f'(x)$	-	0	+	0
$f(x)$	4	-2	2	-1

- A.  $\min_{[-4;3]} f(x) = -1$  đạt tại  $x = 3$ .                                      B.  $\max_{[-4;3]} f(x) = 4$  đạt tại  $x = -4$ .  
 C.  $\max_{[-4;3]} f(x) = 2$  đạt tại  $x = 0$ .                                      D.  $\min_{[-4;3]} f(x) = -2$  đạt tại  $x = 2$ .

**Câu 3:** Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số  $y = \frac{1-4x}{2x-1}$  là đường thẳng có phương trình là

- A.  $y = 2$ .                                      B.  $y = 4$ .                                      C.  $y = \frac{1}{2}$ .                                      D.  $y = -2$ .

**Câu 4:** Đồ thị trong hình vẽ dưới đây là của hàm số nào?



- A.  $y = \frac{x^2 - x - 1}{x - 2}$ .                                      B.  $y = \frac{x - 2}{1 - 3x}$ .                                      C.  $y = \frac{x^2 - x - 1}{x - 1}$ .                                      D.  $y = -x^3 + 3x^2 + 1$ .

**Câu 5:** Một chất điểm chuyển động theo quy luật  $s(t) = -t^3 + 6t^2$  với  $t$  là thời gian tính từ lúc bắt đầu chuyển động,  $s(t)$  là quãng đường đi được trong khoảng thời gian  $t$ . Tính vận tốc chất điểm đạt được tại thời điểm  $t = 2$ .

- A.  $\frac{21}{4}$ .                      B.  $\frac{45}{4}$ .                      C. 9.                      D. 12.

**Câu 6:** Cho khối lăng trụ có diện tích đáy bằng 2 và thể tích bằng 8. Chiều cao của khối lăng trụ đã cho là

- A. 12.                      B. 16.                      C. 4.                      D.  $\frac{1}{4}$ .

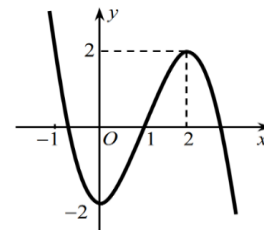
**Câu 7:** Cho hàm số  $y = \frac{mx-9}{x-m}$ . Tập giá trị của  $m$  để hàm số đồng biến trên  $(-\infty; 2)$  là:

- A.  $m < -3$ .                      B.  $m > 3$ .                      C.  $2 \leq m < 3$ .                      D.  $-3 \leq m < 3$ .

**Câu 8:** Cho hàm số  $f(x)$  có đạo hàm  $f'(x) = (x-1)(x^2-3)(x^4-1), \forall x \in \mathbb{R}$ . Số điểm cực trị của hàm số  $y = f(x)$  là

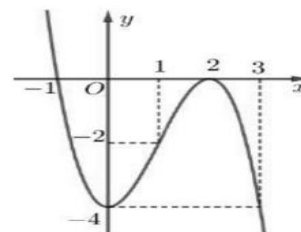
- A. 3.                      B. 2.                      C. 1.                      D. 4.

**Câu 9:** Cho hàm số  $f(x)$  xác định, liên tục trên  $\mathbb{R}$  và có đồ thị hàm số  $y = f'(x)$  là đường cong trong hình sau. Mệnh đề nào dưới đây **Sai**?



- A. Hàm số  $f(x)$  nghịch biến/ $(0;1)$ .                      B. Hàm số  $f(x)$  đồng biến/ $(1;2)$ .  
 C. Hàm số  $f(x)$  đồng biến/ $(-\infty;-1)$ .                      D. Hàm số  $f(x)$  nghịch biến/ $(0;2)$ .

**Câu 10:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đồ thị như hình bên dưới. Đặt  $h(x) = -5x + f(x)$ . Chọn mệnh đề đúng trong các mệnh đề được phát biểu dưới đây?



- A.  $h(3) < h(2) = h(0)$ .                      B.  $h(2) < h(1) < h(3)$ .  
 C.  $h(3) < h(2) < h(1)$ .                      D.  $h(1) < h(2) < h(3)$ .

**Câu 11:** Tổng số các đường tiệm cận đứng và tiệm cận ngang của đồ thị hàm số  $y = \frac{\sqrt{9-x^2}-2}{x^2-5}$  là

- A. 4.                      B. 3.                      C. 2.                      D. 0.

**Câu 12:** Một tổ học sinh gồm có 5 học sinh nữ và 7 học sinh nam, chọn ngẫu nhiên 2 học sinh. Tính xác suất để 2 học sinh được chọn có cả học sinh nam và học sinh nữ?

A.  $\frac{1}{3}$ .

B.  $\frac{1}{6}$ .

C.  $\frac{35}{66}$ .

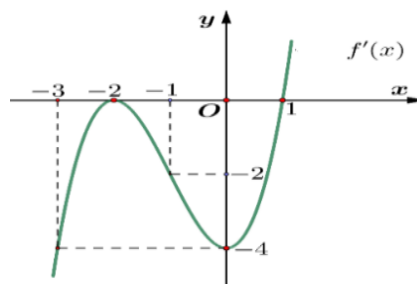
D.  $\frac{3}{55}$ .

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

**Câu 1:** Cho hàm số  $y = x^4 - 2x^2 - 2$  ( $C$ ). Xét tính đúng, sai của các phát biểu sau:

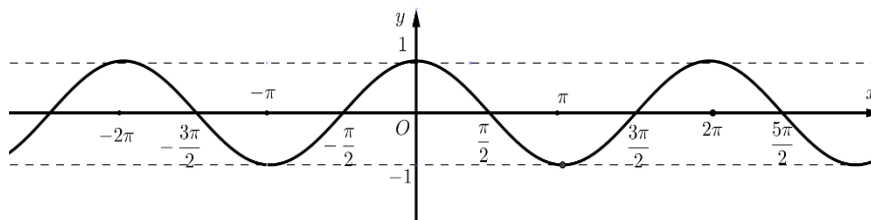
- a) Hàm số đã cho có 3 điểm cực trị.
- b) Đồ thị ( $C$ ) cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 2.
- c) Hàm số đã cho đạt cực đại tại  $x = 0$  và đạt cực tiểu tại  $x = \pm 1$ .
- d) Khoảng cách giữa điểm cực đại và điểm cực tiểu của ( $C$ ) bằng  $\sqrt{2}$ .

**Câu 2:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đạo hàm trên  $\mathbb{R}$  và  $f'(x)$  là hàm số bậc ba có đồ thị là đường cong trong hình vẽ bên dưới.



- a)  $y = f(x)$  đồng biến/ $(-\infty; -2)$ .
- b)  $y = f(x)$  có 2 cực trị.
- c)  $\text{Max}_{[-3;1]} f(x) = f(-2)$
- d) Đồ thị của hàm số  $g(x) = \frac{x+2}{f'(x)}$  có tất cả 2 đường tiệm cận.

**Câu 3:** Cho đồ thị hàm số  $y = \cos x / \left[-\frac{5\pi}{2}; \frac{5\pi}{2}\right]$  dưới đây. Xét tính đúng, sai của các phát biểu sau:



- a) Hàm số đã cho đồng biến trên các khoảng  $(-\pi; 0)$  và  $(\pi; 2\pi)$ .
- b) Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số là  $\text{Max}_{\mathbb{R}} y = 1; \text{Min}_{\mathbb{R}} y = -1$ .
- c) Hàm số đã cho là hàm tuần hoàn với chu kỳ bằng  $2\pi$ .
- d) Phương trình  $\cos x = a$  với  $0 < a < \frac{1}{2}$  trên đoạn  $\left[-\frac{5\pi}{2}; \frac{5\pi}{2}\right]$  có 4 nghiệm.

**Câu 4:** Cho hàm số  $y = f(x)$  liên tục trên  $\mathbb{R}$  và có bảng biến thiên như hình vẽ, m là số thực tùy ý.

Xét tính đúng, sai của các phát biểu sau:

$x$	$-\infty$		$-1$		$3$		$+\infty$
$y'$		$-$	$0$	$+$	$0$	$-$	
$y$	$+\infty$	↘		$0$	↗		$m$

- a) Giá trị lớn nhất của hàm số  $y = f(x)$  trên đoạn  $[-1; 3]$  bằng 2022 đạt tại  $x = 3$ .
- b) Hàm số  $y = f(x - 2024)$  đồng biến trên khoảng  $(-2025; -2021)$
- c) Đồ thị hàm số  $y = f(x) - 2$  có tọa độ điểm cực tiểu là  $(-1; -2)$ .
- d) Bất phương trình  $f(x) \geq a$  (tham số  $a$ ) có nghiệm trên đoạn  $[-1; 3]$  khi  $a \leq 2022$

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

**Câu 1:** Hàm số  $f(x) = x^3 + ax^2 + bx + 2$  đạt cực tiểu tại điểm  $x = 1$ . Tính tổng  $b + 2a$ .

**Câu 2:** Bảng giá cước của một hãng taxi X được mô hình hóa bởi một hàm số biểu thị mối liên hệ giữa  $x$  (km) là quãng đường di chuyển và số tiền tương ứng phải trả  $f(x)$  như sau:

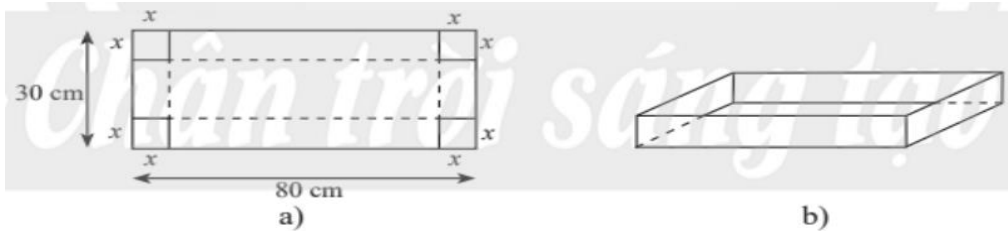
$$f(x) = \begin{cases} 10000x & (0 < x \leq 10) \\ 15000x - 50000 & (10 < x \leq 40) \\ 12500x + 50000 & (x > 40) \end{cases}$$



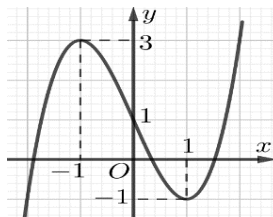
Nếu một người đi taxi của hãng X phải trả số tiền xe là 475 000 VNĐ thì người đó đã đi quãng đường là bao nhiêu?

**Câu 3:** Cho các hàm số  $f(x) = x^2 - 4x + m$  và  $g(x) = (x^2 + 1)(x^2 + 2)^2(x^2 + 3)^3$ . Tìm số các giá trị nguyên của  $m \in [3; 10]$  để hàm số  $g(f(x))$  đồng biến trên  $(3; +\infty)$ ?

**Câu 4:** Từ một tấm bìa hình chữ nhật có chiều rộng 30 cm và chiều dài 80 cm (Hình a), người ta cắt ở bốn góc bốn hình vuông có cạnh  $x$  (cm) với  $5 \leq x \leq 10$  và gấp lại để tạo thành chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật không nắp như Hình b. Tìm  $x$  để thể tích chiếc hộp là lớn nhất (kết quả làm tròn đến hàng phần chục).



**Câu 5:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đồ thị như hình bên dưới. Có tất cả bao nhiêu giá trị nguyên dương của tham số  $m$  để phương trình  $25^{f(x)} + 125m = m \cdot 5^{f(x)} + 5^{f(x)+3}$  có đúng 5 nghiệm thực phân biệt?



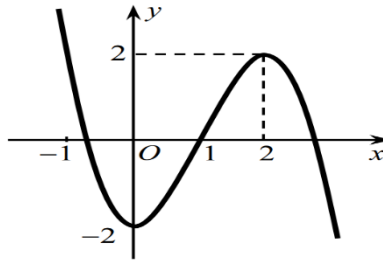
**Câu 6:** Một con cá hồi bơi ngược dòng (từ nơi sinh sống) vượt khoảng cách 300 km để (tới nơi sinh sản). Vận tốc dòng nước là  $6 \text{ km/h}$ . Giả sử vận tốc bơi của cá khi nước đứng yên là  $v \text{ km/h}$  thì năng lượng tiêu hao của cá trong  $t$  giờ cho bởi công thức  $E(v) = cv^3t$  trong đó  $c$  là hằng số cho trước,  $E$  tính bằng Jun. Tính vận tốc bơi của cá khi nước đứng yên, để năng lượng của cá tiêu hao ít nhất?

----- *Hết* -----

Họ và tên.....Lớp.....Số báo danh:.....Mã đề 306

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Cho hàm số  $f(x)$  có đồ thị như hình vẽ sau đây:



Giá trị cực tiểu của hàm số đã cho bằng

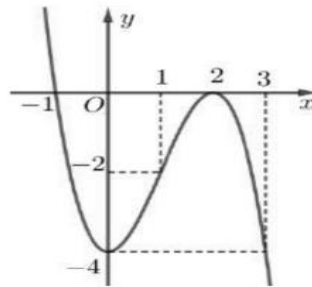
A. 1.

B. -2.

C. 0.

D. 2.

**Câu 2:** Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định và liên tục trên  $\mathbb{R}$  có đồ thị bên dưới. Gọi  $M, m$  lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn  $[1;3]$ . Tổng  $M + m$  bằng:



A.  $M + m = 2$ .

B.  $M + m = -4$ .

C.  $M + m = -3$ .

D.  $M + m = 1$ .

**Câu 3:** Đường thẳng nào dưới đây là tiệm cận ngang của đồ thị hàm số  $y = \frac{x-3}{5x-16}$ ?

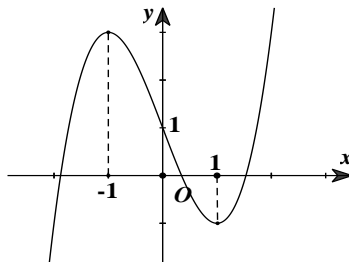
A.  $y = \frac{1}{5}$ .

B.  $x = \frac{1}{5}$ .

C.  $y = \frac{16}{5}$ .

D.  $x = \frac{16}{5}$ .

**Câu 4:** Đồ thị sau là của một trong bốn hàm số đã cho, đó là hàm số nào?



A.  $y = x^3 - 3x + 1$ .

B.  $y = -x^3 + 3x + 1$ .

C.  $y = \frac{2x+1}{x+1}$ .

D.  $y = x^4 - 2x^2 + 1$ .

**Câu 5:** Một chất điểm chuyển động theo quy luật  $s(t) = -t^3 + 6t^2$  với  $t$  là thời gian tính từ lúc bắt đầu chuyển động,  $s(t)$  là quãng đường đi được trong khoảng thời gian  $t$ . Tính vận tốc chất điểm đạt được tại thời điểm  $t = 2$ .

- A.  $\frac{21}{4}$                       B.  $\frac{45}{4}$                       C. 9                      D. 12.

**Câu 6:** Cho khối chóp có diện tích đáy  $B = 6a^2$  và chiều cao  $h = 2a$ . Thể tích khối chóp đã cho bằng:

- A.  $6a^3$ .                      B.  $12a^3$ .                      C.  $4a^3$ .                      D.  $2a^3$ .

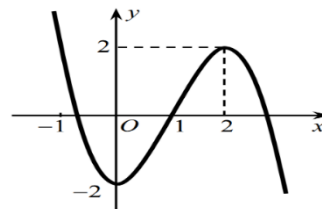
**Câu 7:** Cho hàm số  $y = \frac{mx-9}{x-m}$ . Tập giá trị của  $m$  để hàm số đồng biến trên  $(-\infty; 2)$  là:

- A.  $m < -3$                       B.  $m > 3$                       C.  $2 \leq m < 3$                       D.  $-3 \leq m < 3$

**Câu 8:** Cho hàm số  $f(x)$  có đạo hàm  $f'(x) = (x-1)(x^2-3)(x^4-1), \forall x \in \mathbb{R}$ . Số điểm cực trị của hàm số  $y = f(x)$  là

- A. 3.                      B. 2.                      C. 1.                      D. 4.

**Câu 9:** Cho hàm số  $f(x)$  xác định, liên tục trên  $\mathbb{R}$  và có đồ thị hàm số  $y = f'(x)$  là đường cong trong hình sau. Mệnh đề nào dưới đây **Sai**?



- A. Hàm số  $f(x)$  nghịch biến trên khoảng  $(0;1)$ .  
 B. Hàm số  $f(x)$  đồng biến trên khoảng  $(1;2)$ .  
 C. Hàm số  $f(x)$  đồng biến trên khoảng  $(-\infty; -1)$ .  
 D. Hàm số  $f(x)$  nghịch biến trên khoảng  $(0;2)$ .

**Câu 10:** Gọi  $M, m$  lần lượt là giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số  $y = |x^3 - 2x^2 - 7x + 8|$  trên  $[-3; 2]$ . Tính  $2M + 3m$ .

- A. 60.                      B. 50.                      C. 32.                      D. -24.

**Câu 11:** Tổng số các đường tiệm cận đứng và tiệm cận ngang của đồ thị hàm số  $y = \frac{\sqrt{9-x^2}-2}{x^2-5}$  là

- A. 4.                      B. 3.                      C. 2.                      D. 0.

**Câu 12:** Một lớp có 20 nam sinh và 23 nữ sinh. Giáo viên chọn ngẫu nhiên 5 học sinh đi làm vệ sinh môi trường. Tính xác suất  $P$  để 5 học sinh được chọn có cả nam và nữ.

- A.  $P \approx 0,85$ .                      B.  $P \approx 0,97$                       C.  $P \approx 0,96$ .                      D.  $P \approx 0,95$ .

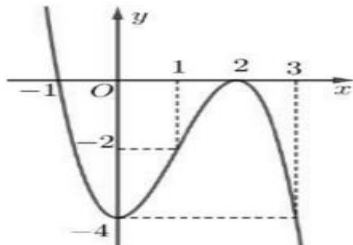
**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

**Câu 1:** Cho hàm số  $y = x^4 - 2x^2 - 2(C)$ . Xét tính đúng, sai của các phát biểu sau:

- a) Hàm số đã cho có 3 điểm cực trị.

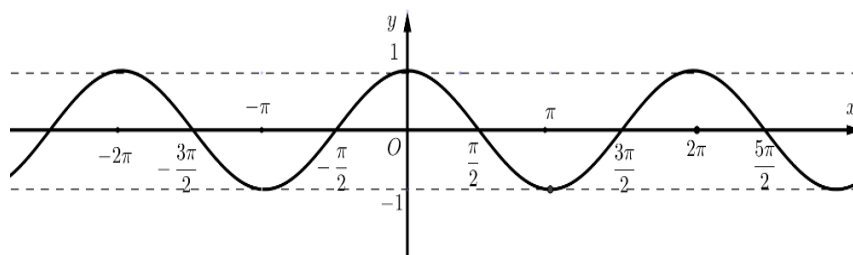
- b) Đồ thị (C) cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 2.  
 c) Hàm số đã cho đạt cực đại tại  $x = 0$  và đạt cực tiểu tại  $x = \pm 1$ .  
 d) Khoảng cách giữa điểm cực đại và điểm cực tiểu của (C) bằng  $\sqrt{2}$ .

**Câu 2:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đạo hàm trên  $\mathbb{R}$  và hàm số  $f'(x)$  là hàm đa thức bậc ba có đồ thị là đường cong trong hình vẽ bên dưới.



- a)  $y = f(x)$  đồng biến/ $(-\infty; -1)$ .      b)  $y = f(x)$  có 2 cực trị.  
 c)  $\text{Max}_{[-1;3]} f(x) = f(2)$       d) Đồ thị của hàm số  $g(x) = \frac{x-2}{f'(x)}$  có 2 đường tiệm cận.

**Câu 3:** Cho đồ thị hàm số  $y = \cos x / \left[-\frac{5\pi}{2}; \frac{5\pi}{2}\right]$  dưới đây. Xét tính đúng, sai của các phát biểu sau:



- a) Hàm số đã cho đồng biến trên các khoảng  $(-\pi; 0)$  và  $(\pi; 2\pi)$ .  
 b) Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số là  $\text{Max}_{\mathbb{R}} y = 1; \text{Min}_{\mathbb{R}} y = -1$ .  
 c) Hàm số đã cho là hàm tuần hoàn với chu kỳ bằng  $2\pi$ .  
 d) Phương trình  $\cos x = a$  với  $0 < a < \frac{1}{2}$  trên đoạn  $\left[-\frac{5\pi}{2}; \frac{5\pi}{2}\right]$  có 4 nghiệm.

**Câu 4:** Cho hàm số  $y = f(x)$  liên tục trên  $\mathbb{R}$  và có bảng biến thiên như hình vẽ,  $m$  là số thực tùy ý.  
 Xét tính đúng, sai của các phát biểu sau:

$x$	$-\infty$		$-1$		$3$		$+\infty$
$y'$		$-$	$0$	$+$	$0$	$-$	
$y$	$+\infty$		$0$		$2022$		$m$

- a) Giá trị lớn nhất của hàm số  $y = f(x)$  trên đoạn  $[-1; 3]$  bằng 2022 đạt tại  $x = 3$ .  
 b) Hàm số  $y = f(x - 2024)$  đồng biến trên khoảng  $(-2025; -2021)$   
 c) Đồ thị hàm số  $y = f(x) - 2$  có tọa độ điểm cực tiểu là  $(-1; -2)$ .  
 d) Bất phương trình  $f(x) \geq a$  (tham số  $a$ ) có nghiệm trên đoạn  $[-1; 3]$  khi  $a \leq 2022$

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.



**Câu 1:** Hàm số  $f(x) = x^3 + ax^2 + bx + 2$  đạt cực tiểu tại điểm  $x = 1$ . Tính tổng  $b + 2a$ .

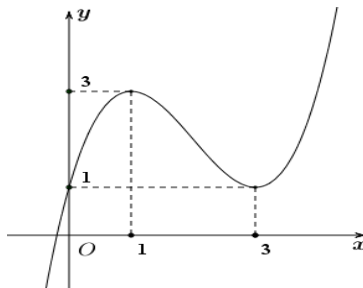
**Câu 2:** Bảng giá cước của một hãng taxi X được mô hình hóa bởi một hàm số biểu thị mối liên hệ giữa  $x$  (km) là quãng đường đi chuyển và số tiền tương ứng phải trả  $f(x)$  như sau:

$$f(x) = \begin{cases} 10000x & (0 < x \leq 10) \\ 15000x - 50000 & (10 < x \leq 40) \\ 12500x + 50000 & (x > 40) \end{cases}$$

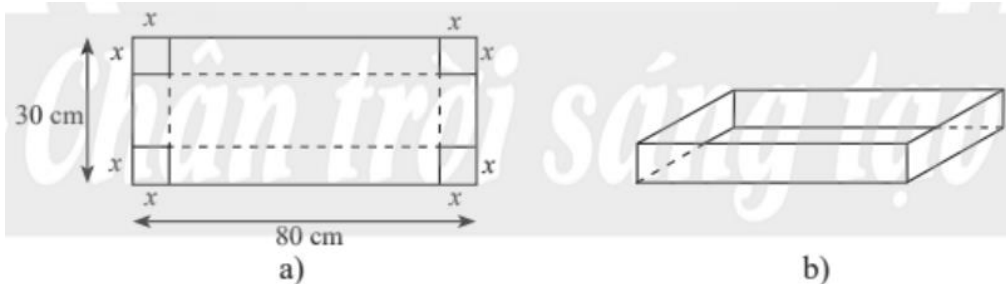


Nếu một người đi taxi của hãng X phải trả số tiền xe là 475 000 VNĐ thì người đó đã đi quãng đường là bao nhiêu?

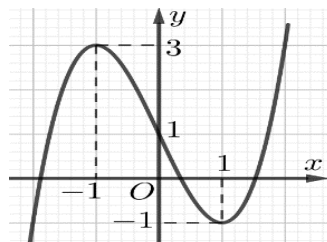
**Câu 3:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đạo hàm trên  $\mathbb{R}$ . Số giá trị nguyên của  $m$  thuộc đoạn  $[-10; 10]$  để hàm số  $y = |f(f(x)) - 2023f(x) - 1000m|$  đồng biến trên khoảng  $(1; 3)$ .



**Câu 4:** Từ một tấm bìa hình chữ nhật có chiều rộng 30 cm và chiều dài 80 cm (Hình a), người ta cắt ở bốn góc bốn hình vuông có cạnh  $x$  (cm) với  $5 \leq x \leq 10$  và gập lại để tạo thành chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật không nắp như Hình b. Tìm  $x$  để thể tích chiếc hộp là lớn nhất (kết quả làm tròn đến hàng phần chục).



**Câu 5:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đồ thị như hình bên dưới. Có tất cả bao nhiêu giá trị nguyên dương của tham số  $m$  để phương trình  $25^{f(x)} + 125m = m \cdot 5^{f(x)} + 5^{f(x)+3}$  có đúng 5 nghiệm thực phân biệt?



**Câu 6:** Một con cá hồi bơi ngược dòng (từ nơi sinh sống) vượt khoảng cách 300 km để (tới nơi sinh sản). Vận tốc dòng nước là 6 km/h. Giả sử vận tốc bơi của cá khi nước đứng yên là  $v$  km/h thì năng lượng tiêu hao của cá trong  $t$  giờ cho bởi công thức  $E(v) = cv^3t$  trong đó  $c$  là hằng số cho trước,  $E$  tính bằng Jun. Tính vận tốc bơi của cá khi nước đứng yên, để năng lượng của cá tiêu hao ít nhất?

----- *Hết* -----

**ĐỀ GỐC SỐ 01****ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐGNL-TOÁN 12-LẦN****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**)**BẢNG ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM:****Mã 300**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	B	B	D	A	D	C	C	A	D	C	D	C

**Mã 301**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	D	C	B	B	A	D	C	A	C	D	D	C

**Mã 302**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	B	B	D	A	D	C	C	A	D	C	D	C

**Mã 303**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	D	A	D	B	D	C	B	A	D	C	D	C

**Mã 304**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	B	B	D	A	D	C	C	A	D	C	D	C

**Mã 305**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	B	B	D	A	D	C	C	A	D	C	D	C

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.**Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**-Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1 điểm**.-Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**.-Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5 điểm**.-Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được **1,0 điểm**.

<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>
a) Đ	a) S	a) Đ	a) Đ
b) S	b) S	b) Đ	b) S
c) Đ	c) S	c) Đ	c) Đ
d) Đ	d) S	d) S	d) Đ

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,5 điểm**)

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6
<b>Chọn</b>	-3	35	7	6,7	124	9

**ĐỀ GỐC SỐ 02****ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐGNL-TOÁN 12- LẦN I****PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**)**BẢNG ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM:****Mã 306**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	B	B	A	A	D	C	C	A	D	C	D	D

**Mã 307**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	B	B	A	A	D	C	C	A	D	C	D	D

**Mã 308**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	C	C	B	B	A	A	D	A	D	C	D	D

**Mã 309**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	B	D	C	B	A	A	C	A	D	C	D	D

**Mã 310**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	D	D	A	A	D	C	C	A	D	C	B	B

**Mã 311**

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chọn</b>	B	B	A	A	D	C	C	A	D	C	D	D

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.**Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5 điểm**.
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được **1,0 điểm**.

<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>
a) Đ	a) Đ	a) Đ	a) S
b) S	b) S	b) Đ	b) Đ
c) Đ	c) Đ	c) Đ	c) S
d) Đ	d) S	d) S	d) S

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,5 điểm**)

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6
<b>Chọn</b>	23	15	2022	6,7	30	9

